

Cơ hội nào cho tín dụng xanh phát triển tại Việt Nam

HÀ VĂN DƯƠNG*

TRƯƠNG VĂN KHÁNH**

NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRẦN***

Hoạt động tín dụng xanh (TDX) sẽ tạo điều kiện phát triển bền vững, thúc đẩy các hoạt động kinh tế có trách nhiệm hơn đối với môi trường sống và xã hội. Song, TDX tại Việt Nam còn khá mới, nhiều tổ chức tín dụng (TCTD) chưa triển khai được hoạt động này. Nguyên do một phần là nhận thức, một phần khung pháp lý chưa đầy đủ để đáp ứng yêu cầu phát triển TDX. Thực tiễn đó đòi hỏi cần có các giải pháp góp phần thúc đẩy TDX vì mục tiêu tăng trưởng bền vững.

THỰC TIỄN TÍN DỤNG XANH Ở VIỆT NAM

TDX là một loạt các chính sách, sắp xếp có hệ thống và thực hiện bởi các ngân hàng để cung cấp các khoản vay hoặc các công cụ tài chính khác nhằm thúc đẩy việc bảo tồn năng lượng và giảm phát thải (ADB, 2013).

TDX có thể được hiểu từ ba khía cạnh:

(i) Hỗ trợ các dự án thân thiện môi trường và tiết kiệm năng lượng của doanh nghiệp thông qua chính sách tín dụng, công cụ phù hợp (bao gồm các loại khoản vay, thời hạn, lãi suất và số tiền);

(ii) Ngăn chặn những dự án hoặc doanh nghiệp vi phạm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, hay tiết kiệm năng lượng bằng việc cấp tín dụng chậm lại, dừng cấp tín dụng hoặc thậm chí thu hồi các khoản tín dụng đã cấp;

(iii) Các ngân hàng giám sát tiền vay đối với các rủi ro về môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội của mình để giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng các chính sách tín dụng (Nana Zhao và Xue-jun Xu, 2012).

Để phát triển TDX, các cơ quan quản lý nhà nước phải hoạch định chính sách, ban hành các quy định pháp luật cho phép hình thành và phát triển TDX. Cơ chế, chính sách tạo khung pháp lý, điều tiết, hướng dẫn thực hiện TDX bao gồm các nội dung về điều kiện phát triển TDX của các TCTD, các loại hình và phương

thức hoạt động TDX, quy trình hoạt động TDX, điều kiện đảm bảo an toàn hoạt động TDX. Đồng thời, cùng với việc khuyến khích các TCTD phát triển TDX, tăng cường trách nhiệm đối với quản lý rủi ro môi trường và xã hội, thì còn cần khuyến khích các tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ hiện đại, đầu tư phát triển hạ tầng để gia tăng hiệu quả nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững.

Đối với các quốc gia mới nổi như Việt Nam, trong điều kiện ngân sách còn eo hẹp và khó khăn, vai trò của TDX có ý nghĩa hết sức quan trọng và phải được sự tham gia ngay từ đầu của các thành phần trong xã hội, bên cạnh các công cụ về chính sách thuế và chính sách tài khóa nhằm cân bằng về mặt lợi ích bảo vệ môi trường và nhu cầu tăng trưởng kinh tế.

Từ năm 2002, “bóng dáng” quy định pháp luật có liên quan đến TDX được xuất hiện tại Việt Nam trong Quyết định số 1393/QĐ-TTg, ngày 25/09/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng xanh (gọi tắt là Chiến lược Tăng trưởng xanh). Theo đó, các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện Chiến lược Tăng trưởng xanh bao gồm:

(i) Nhà nước ưu tiên và dành kinh phí thỏa đáng từ ngân sách để thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh;

(ii) Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa triển khai các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo tiêu chí tăng trưởng xanh;

(iii) Sử dụng hệ thống các công cụ tài chính, tín dụng, thị trường để khuyến khích và hỗ trợ phát triển kinh tế xanh, sản phẩm xanh.

Trên cơ sở Quyết định số 1393/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Kế hoạch Hành động Quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 403/QĐ-TTg, ngày 20/03/2014. Quyết định 403 có chỉ rõ: “Hoàn thiện thể chế và tăng cường

* TS., ** TS., *** ThS., Trường Đại học Sài Gòn | Email: truongvankhanh74@yahoo.com



năng lực hoạt động tài chính - tín dụng của các ngân hàng thương mại phục vụ tăng trưởng xanh”.

Triển khai thực hiện Kế hoạch Hành động Quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-NHNN, ngày 24/03/2015 về thúc đẩy tăng trưởng TDX và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; Quyết định số 1552/QĐ-NHNN, ngày 06/08/2015 về Kế hoạch Hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng xanh đến năm 2020. Trong đó, các nhiệm vụ chủ yếu là thực hiện rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện thể chế về ngân hàng và tín dụng phù hợp với những mục tiêu tăng trưởng xanh; tăng cường năng lực cho hệ thống ngân hàng trong thực hiện ngân hàng - TDX; xây dựng các giải pháp nhằm thúc đẩy các sản phẩm ngân hàng - TDX, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện tăng trưởng xanh và tổ chức tuyên truyền, phổ biến về hoạt động ngân hàng - TDX.

Tuy nhiên, tất cả mới chỉ dừng ở việc định hướng chính sách để tiếp tục nghiên cứu xây dựng chứ cũng chưa có quy định cụ thể nào, nói cách khác, cơ chế, chính sách phát triển TDX chưa được thiết lập đầy đủ. Chính vì lẽ đó, TDX ở Việt Nam vẫn chưa phát triển từ cả phía cung cấp là các TCTD và phía sử dụng là doanh nghiệp.

Đến nay, chỉ có một vài nhà tài trợ quốc tế cung cấp nguồn TDX có mặt tại Việt Nam, nhưng sản phẩm nghèo nàn, bởi chính sách hiện hành chưa thực sự tạo cơ chế thuận lợi cho nguồn vốn này chảy vào thị trường để doanh nghiệp tiếp cận. Điều này đã khiến cho không ít các dự án xanh rơi vào tình trạng thiếu

vốn khi tiếp cận các nguồn tín dụng giá rẻ (Cầm An, 2015).

Theo khảo sát của Ngân hàng Nhà nước vào tháng 6/2013, có 91% ngân hàng thương mại thừa nhận chưa có chính sách phát triển xanh, 35% ngân hàng thương mại chưa từng biết đến khái niệm “các vấn đề về môi trường, xã hội” (Bình Khôi, 2013).

Còn trong khảo sát nghiên cứu của Chương trình Cải cách Kinh tế vĩ mô/tăng trưởng xanh (nằm trong khuôn khổ chương trình hợp tác với GIZ của Đức), với tất cả các ngân hàng đang hoạt động tại Việt Nam cho thấy, nhận thức của các ngân hàng về TDX còn chưa rõ ràng và đầy đủ. Mặc dù các ngân hàng có tìm hiểu những quy định, hướng dẫn của Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương có liên quan đến phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, song cũng chưa cụ thể, đầy đủ.

Theo đó, có 62% ngân hàng cho biết, có tìm hiểu các quy định về phát triển bền vững và tăng trưởng xanh và 61% ngân hàng cho biết có tìm hiểu về những cam kết mà Việt Nam phải thực hiện khi tham gia vào các tổ chức hiệp hội trên thế giới về TDX. Song, không có một ngân hàng nào có được hướng dẫn đầy đủ và cụ thể các văn bản pháp luật đã tiếp cận. Mặt khác, có tới 59% ngân hàng đề xuất Ngân hàng Nhà nước cần ban hành khuôn khổ quy định về quản trị rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động tín dụng, nhất là tín dụng trung và dài hạn. Điều đáng chú ý là có tới 88% ngân hàng trả lời TDX là mảng kinh doanh tiềm năng, song lại chỉ có 68% ngân hàng có kế hoạch mở rộng hoạt động TDX trong ngắn hạn và trung hạn (Cầm An, 2015).

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

Nếu cơ chế, chính sách được thiết lập đầy đủ, thống nhất, đồng bộ và phù hợp thực tiễn thì sẽ góp phần phát triển TDX. Trước yêu cầu đó, Việt Nam cần nhanh chóng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển TDX trong tương lai, cụ thể:

Thứ nhất, hình thành đầy đủ các quy định pháp luật liên quan đến TDX. Cần tạo khung pháp lý vững chắc và hình thành cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển TDX. Đồng thời, hoàn thiện luật chuyên ngành điều tiết trực tiếp hoạt động TDX, như: Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật Các TCTD, mà đến nay chưa

được đề cập đến TDX trong quy định của các luật này. Quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra, giám sát ngành ngân hàng theo Nghị định 26/2014/NĐ-CP (ban hành ngày 07/04/2014) cần được bổ sung nội dung xem xét, đánh giá mức độ rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng vào nội dung thanh tra; bổ sung nội dung phát hiện, cảnh báo, kiến nghị, đề xuất biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng vào nội dung giám sát ngân hàng. Cần có quy định trách nhiệm của TCTD về quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, bổ sung quy định những trường hợp không được cấp tín dụng và hạn chế cấp tín dụng đối với các dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh gây rủi ro về môi trường và xã hội.

Thứ hai, hướng dẫn đầy đủ, toàn diện các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường; phương pháp kiểm tra giám sát, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đối với từng chương trình kinh tế, chương trình khuyến khích đầu tư trong từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện cho các TCTD phát triển TDX.

Thứ ba, quy định danh mục nhóm các dự án đầu tư xanh. Qua đó, hướng dẫn các tiêu chí, công cụ đánh giá, thẩm định, phê duyệt cấp TDX nhằm tăng cường trách nhiệm đối với quản lý rủi ro môi trường và xã hội của các TCTD trong quá trình phát triển TDX. Cùng với đó, cần xem xét tạo ra một chương trình bảo lãnh tín

dụng để hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận TDX, triển khai các hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh theo tiêu chí tăng trưởng xanh. Thúc đẩy nhanh cơ chế phối hợp cấp TDX có bảo lãnh tín dụng, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện tăng trưởng xanh qua các dự án, phương án sản xuất, kinh doanh thân thiện với môi trường và xã hội.

Thứ tư, quy định đầy đủ các hình thức cấp tín dụng trong hoạt động TDX. Ngoài hoạt động cho vay là phổ biến, các hình thức cấp tín dụng khác được quy định đầy đủ, bao gồm: chiết khấu, bảo lãnh ngân hàng, cho thuê tài chính, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu vốn cho mục tiêu tăng trưởng xanh, tạo tiền đề cho các TCTD đa dạng hóa các hình thức cấp tín dụng phù hợp với nhu cầu vốn theo từng danh mục các dự án đầu tư, các phương án sản xuất, kinh doanh.

Thứ năm, quy định về chính sách hỗ trợ của NHNN cho các TCTD thông qua việc sử dụng các công cụ điều hành chính sách tiền tệ, bao gồm: tái cấp vốn, giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với TCTD và hỗ trợ các TCTD trong tiếp cận các nguồn vốn từ các tổ chức khác nhằm phát triển TDX. Trên cơ sở nguồn vốn được hỗ trợ, các TCTD có thể giảm lãi suất qua cấp tín dụng cho các dự án đầu tư, các phương án sản xuất kinh doanh vì mục tiêu tăng trưởng xanh.

Thứ sáu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến về TDX thông qua các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp để truyền thông, trao đổi về chính sách TDX, các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn gắn liền với tăng trưởng xanh... góp phần thúc đẩy tăng trưởng TDX phù hợp với điều kiện thực tế tại mỗi địa phương. Quy định đầy đủ thông tin về hoạt động TDX trong hệ thống thông tin tín dụng, cập nhật thường xuyên nhằm kiểm soát, đánh giá chất lượng tín dụng, góp phần đảm bảo an toàn trong hoạt động TDX. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2012). *Quyết định số 1393/QĐ-TTg, ngày 25/09/2012 phê duyệt Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng xanh*
2. Thủ tướng Chính phủ (2014). *Quyết định số 403/QĐ-TTg, ngày 20/03/2014 phê duyệt Kế hoạch Hành động Quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020*
3. Ngân hàng Nhà nước (2014). *Thông tư số 36/2014/TT-NHNN, ngày 20/11/2014 quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài*
4. Ngân hàng Nhà nước (2015). *Chỉ thị số 03/CT-NHNN, ngày 24/03/2015 về thúc đẩy tăng trưởng TDX và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng*
5. Ngân hàng Nhà nước (2015). *Quyết định số 1552/QĐ-NHNN, ngày 06/08/2015 về Kế hoạch Hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng xanh đến năm 2020*
6. Bình Khôi (2013). *Ngân hàng Việt Nam chưa mặn mà với "Tài chính xanh"*, truy cập từ <http://www.sgpp.org.vn/taichinhnganhangchungkhoan/2013/7/322289/>
7. Cẩm An (2015). *Đổi vốn tín dụng xanh cho dự án*, truy cập từ <http://thoibaokinhdanh.vn/Kinh-doanh-xanh-16/Doi-von-tin-dung-xanh-cho-du-an-15330.html>
8. ADB (2013). *People's Republic of China: Study on Beijing Green Finance Development Strategy*, access to <http://www.adb.org/sites/default/files/.../44043-012-tacr-01.pdf>
9. Nana ZHAO, Xue-jun XU (2012). *Analysis on Green Credit in China*, access to <http://worldsciencepublisher.org/journals/index.php/AAEF/article/download/924/739>